

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TP. HCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nhóm : 27

Tổ :

Trang 1/4

Mã nhận dạng 04901

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Hóa học đại cương - 27-202301

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	ký tên	Số tờ	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
1	14113303	THÁI THỊ BÍCH	DH14NHNT	<i>Thái</i>	1	7		8	8	000123456789	0123456789
2	14113304	HỒ ĐÌNH CÀNH	DH14NHNT	<i>Cành</i>	1	7		7	7	000123456789	0123456789
3	14113305	NGUYỄN THỊ KIỀU	DH14NHNT	<i>Kieu</i>	1	9		9	9	000123456789	0123456789
4	14113308	ĐƯƠNG NGỌC PHƯƠNG	DH14NHNT	<i>Ngoc</i>	1	9		8	8	000123456789	0123456789
5	14113309	LÊ THỊ BÍCH TRÂM	DH14NHNT	<i>Bai2</i>	1	7		6	6	000123456789	0123456789
6	14113310	NGUYỄN KHẮC TRIỀU	DH14NHNT	<i>Triều</i>	1	8		7	7	000123456789	0123456789
7	14113312	NGUYỄN CHÍ TRƯỜNG	DH14NHNT	<i>Truong</i>	1	6		6	6	000123456789	0123456789
8	14113313	NGUYỄN CẨM TÚ	DH14NHNT	<i>Bui</i>	1	5		8	7	000123456789	0123456789
9	14113425	NGUYỄN KIM CƠ	DH14NHNT	<i>Kimco</i>	1	5		6	6	000123456789	0123456789
10	14113426	HỒ CHÍ CƯỜNG	DH14NHNT	<i>Hoang</i>	1	5		8	7	000123456789	0123456789
11	14113429	NGUYỄN QUỐC DUY	DH14NHNT	<i>Duy</i>	1	5		7	6	000123456789	0123456789
12	14113430	TRẦN NGUYỄN ĐẠT	DH14NHNT	<i>Dat</i>	1	5		5	5	000123456789	0123456789
13	14113431	PHÚ VĂN ĐIỆN	DH14NHNT	<i>Phu</i>	1	5		6	6	000123456789	0123456789
14	14113433	TRẦN THỊ THANH HIỀN	DH14NHNT	✓						000123456789	0123456789
15	14113436	TRỊNH THẾ HOAN	DH14NHNT	<i>Trinh</i>	1	5		6	6	000123456789	0123456789
16	14113437	LÊ PHAN THANH HOÀI	DH14NHNT	<i>Phan</i>	1	6		6	6	000123456789	0123456789
17	14113438	NGUYỄN QUANG HUY	DH14NHNT	<i>Huy</i>	1	8		8	8	000123456789	0123456789

Mã nhân dạng 04901

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Hoc Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Hóa học đại cương - 27-202301

CBGD:

[illegible]

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC
Học Kỳ 1 - Năm Học 14-15

Môn Học : Hóa học đại cương - 27-202301

CBGD:

STT	Mã SV	Họ và tên	LỚP	Ký tên	Số tờ	Đ 1 (30%)	Đ 2 (%)	Điểm thi	Điểm T. kết	Tô tròn điểm phần nguyên	Tô tròn điểm phần lẻ
35	14113460	TRẦN THỊ THANH	TÂM	<i>Thanh</i>	1	9		8	8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
36	14113461	NGUYỄN VŨ HÙNG	THỐNG	<i>Hùng</i>	1	6		5	5	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
37	14113462	QUẢNG ĐẠI	THU	<i>Thư</i>	1	8		6	6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
38	14113465	VÕ THỊ KIM	TRÂM	<i>Kim</i>	1	8		7	7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
39	14113466	NGUYỄN NGÔ XUÂN	TRÌNH	<i>Xuân</i>	1	5		7	6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
40	14113467	ĐÀN TRUNG	TUYẾN	<i>Trung</i>	1	7		6	6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
41	14113468	ĐỖ THỊ CẨM	TÚ	<i>Tú</i>	1	9		7	8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
42	14113469	VÕ VĂN	TÚ	<i>Văn</i>	1	6		7	7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
43	14113470	NGUYỄN	VƯƠNG	<i>Wong</i>	1	8		8	8	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
44	14113471	NGUYỄN THỊ THÚY	VY	<i>Thuy</i>	1	7		7	7	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
45	14113473	PHAN THỊ MỸ	YẾN	<i>Yen</i>	1	5		7	6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
46	14113482	NGUYỄN THANH	TRÍ	<i>Trí</i>	1	8		6	6	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số lượng vắng:

Hiện diện: :

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Thị Kim Anh
Le Van Lam

Le Minh Hoa
Nguyễn Thị Thanh Xuân

Le Ngoc Son